TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** --***--- Bản án số: 09/2019/HSST Ngày: 24/01/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PC** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Tân.**
* Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Đức Tuân.**
- Bà **Đặng Thị Thêm**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu: Bà **Lê Thị Chung** - Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1963;

HKTT: thôn T, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Hữu D (tức O) (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); bị cáo có 06 anh chị em ruột,bị cáo là thứ hai; Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1967; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2001- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo P bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. **Họ và tên: Nguyễn Đức M**, sinh năm 1970;

HKTT: thôn T, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Đức I, (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1936; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lê Thị Ă; sinh năm 1977; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo M bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Duy L, sinh năm 1952;

HKTT và chỗ ở : thôn X, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Duy W (đã chết) và con bà: Cao Thị J (đã chết); Bị cáo có 09 anh chị em ruột; bị cáo là con thứ 4; Vợ: Bùi Thị Z sinh năm: 1956; Con: có 04 người, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990.

- Tiền án: Ngày 25/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 4 năm (bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt).

- Tiền sự: không.

Bị cáo L bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Hoàng Quang Y, sinh năm 1949;

HKTT: thôn T, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hoàng Quang U (đã chết) Con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1967; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1985.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Y bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền Ơ nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn X, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Cao Văn V, sinh năm 1962;

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Duy L ở thôn X, xã C; Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y ở thôn T, xã C đến nhà Nguyễn Hữu P ở thôn T, xã C, huyện Khoái Châu chơi. Trong lúc ngồi uống nước, nói chuyện thì P rủ L, M và Y chơi đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền thì L, M, Y đồng ý chơi, sau đó P đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ ở một cửa hàng (không nhớ tên) về rồi cùng mọi người ngồi xuống chiếc chiếu mành bằng tre đã được trải sẵn ở gian phòng khách nhà P để đánh bạc. Vị trí ngồi như sau: Ngồi ngay cửa ra vào là L, bên trái L là M, bên phải L là Y, đối diện với L là P.

Hình thức chơi tá lả như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm các hàng lần lượt từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K mỗi hàng có bốn quân bài gồm các chất: Từ bộ bài tú 52 quân, gồm các hàng lần lượt từ A, 2,3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi hàng có bốn quân bài gồm các chất: rô, cơ, tép, bích. Khi đánh bạc người nào

thắng ván bài trước sẽ là người chia ván bài tiếp theo; người chia bài cho mỗi người tham gia đánh bạc lần lượt 09 quân bài, người chia bài sẽ được 10 quân bài và là người đánh trước, số bài thừa để dưới chiếu gọi là " Bài lọc". Khi bắt đầu chơi, tất cả những người chơi đã thống nhất ai nhất hoặc ù sau mỗi ván chơi thì được ăn tất cả số tiền của ba người thua còn lại. Sau khi tất cả cùng lên bài, thì người chia bài chọn đánh một quân bài xuống chiếu về phía bên phải cho người ngồi bên cạnh. Nếu người ngồi bên cạnh ăn quân bài đó để thành phỏm thì không bốc thêm quân bài dưới lọc và chọn đánh một quân bài đang có cho người ngồi kế tiếp về phía bên pH, còn nếu không ăn quân bài thì bốc thêm một quân bài dưới lọc và đánh một quân đang có cho người ngồi kế tiếp về phía bên phải. Người chơi lần lượt đánh như vậy cho đến khi hết quân bài lọc dưới chiếu và không có người chơi nào ù thì từng người hạ phỏm đang có và tính tổng điểm các quân bài không thành phỏm để phân định thắng thua với nhau. Nếu có người chơi ù là người phải có ba phỏm sẽ hạ bài và ba người chơi còn lại tính là thua. Mỗi phỏm tính là có ba quân bài cùng hàng hoặc ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất, như ba quân 6 hoặc 4,5,6. Khi tính điểm thì quân A là 1 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm. Trong ván bài nếu có người ù thì ba người chơi thua phải trả cho người ù số tiền 50.000đồng. Nếu trong ván không có người chơi ù thì thì người có tổng điểm ít nhất so với 3 người còn lại sẽ về nhất, người chơi có tổng điểm nhiều hơn người người về nhất và ít điểm hơn so với hai người chơi còn lại gọi là về nhì thì phải trả cho người về nhất số tiền 10.000đồng, người chơi có số điểm nhiều hơn người chơi về nhất và về nhì và ít hơn so với người chơi còn lại gọi là về ba thì phải trả cho người về nhất số tiền 20.000đồng; người chơi nhiều điểm hơn so với ba người chơi còn lại gọi là về bét thì phải trả cho người về nhất số tiền 40.000đồng. Nếu trong ván bài có người bị cháy (tức là không có phỏm) thì phải trả cho người về nhất số tiền 40.000đồng và tính ván bài chỉ có người về nhất, nhì và ba. Khi mọi người đang chơi thì có ông Cao Văn V sinh năm 1962 ở thôn T, xã C đến và ngồi ngoài xem. Cứ như vậy mọi người chơi đến 10 giờ 10 Phút thì bị Công an huyện Khoái Châu kết hợp cùng công an xã C phát hiện bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 1.090.000đồng, 01 bộ bài tú lơ gồm 52 quân, 01 chiếc mành tre đã qua sử dụng. Thu dưới chiếu tại nơi Nguyễn Hữu P ngồi đánh bạc 01 ví cá nhân bên trong có số tiền 4.700.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu xám; thu của Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 89E1-126.02; Thu dưới chiếu tại nơi Hoàng Quang Y ngồi đánh bạc 01 ví cá nhân bên trong có số tiền 150.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, 01 xe mô tô Wave RSX biển số 89K6- 1596; Thu dưới chiếu tại nơi Nguyễn Đức M ngồi đánh bạc 01 ví cá nhân bên trong có số tiền 1.080.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. (Tất cả những đồ vật đã thu đã thu đều đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: P có số tiền 4.930.000 đồng, P đã lấy ra số tiền 230.000 đồng để chơi. L mang theo số tiền 380.000 đồng và để toàn bộ số tiền trên dưới chiếu để tham gia đánh bạc. Y mang theo 400.000 đồng, đã bỏ ra 250.000 đồng. M mang theo số tiền khoảng 1.310.000 đồng, M bỏ ra 230.000 đồng,

số tiền còn lại trong ví của P, Y và M ở dưới chiếu, khi nào thua các đối tượng sẽ tiếp tục bỏ ra để chơi.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-KC, ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y có mặt và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và đều xin đ-ược giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Duy L xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Duy L, Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s, điểm i khoản 1, Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật THAHS; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s, x khoản 1, Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật THAHS; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo: Hoàng Quang Y.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy L.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 09 tháng đến 01 năm tù tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 và từ ngày 12/10/2018 đến ngày 06/11/2018).

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.020.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu mành tre đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu P 01 ví cá nhân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu xám; Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 89E1-126.02; Hoàng Quang Y 01 ví cá nhân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1; Nguyễn Đức M 01 ví cá nhân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng… và đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 10 giờ 10 Phút ngày 12/10/2018, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Duy L, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi "Tá lả" tại nhà ở của Nguyễn Hữu P ở thôn T, xã C, huyện Khoái Châu thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 7.020.000đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Duy L, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm, làm sa sút kinh tế và làm tha hoá đạo đức con người, ảnh hưởng đến hạnh Pc gia đình gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử các bị cáo nghiêm khắc và phải có hình phạt thoả đáng tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với từng bị cáo nói riêng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến

nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu P là người khởi xướng, rủ rê chuẩn bị công cụ, dùng nơi ở của mình cho các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo P sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là nhiều nhất (bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) nên sẽ phải chịu hình phạt cao nhất trong số các bị cáo nêu trên. Bị cáo M sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là nhiều thứ hai sau bị cáo P, bị cáo Y sử dụng số tiền đánh bạc ở vị trí thứ 3, và bị cáo L sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là thấp nhất tuy nhiên bị cáo L lại phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên hình phạt phải ngang bằng với bị cáo M, bị cáo Y sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít nên hình phạt là thấp nhất.

Bị cáo L đang phải chấp hành hình phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 4 năm theo quyết định tại bản án số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, thời hạn tính từ ngày 25/01/2018. Nay bị cáo lại phạm tội trong thời gian thử thách nên căn cứ khoản 5 Điều 65 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 thành hình phạt tù và tổng hợp hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án, thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam của cả hai lần phạm tội sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về tình tiết tăng nặng*:* Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy L đang chấp hành hình phạt theo bản án số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu về tội "Đánh bạc" nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân của bị cáo*:* Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M đều có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết giảm nhẹ*:*

Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y, Nguyễn Duy L và Nguyễn Đức M đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Hoàng Quang Y có tham gia kháng chiến chống Mỹ là thương binh hạng bốn được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba. Bố bị cáo là ông Hoàng Quang U là liệt sĩ. Như vậy bị cáo Y là người có công với cách mạng và là con của liệt sĩ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Nguyễn Hữu P, Hoàng Quang Y và Nguyễn Đức M được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo P, Y, M, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà ăn năn hối cải, có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng thu nhập thấp, phạm tội do bột phát vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ tổng cộng số tiền là 7.020.000 đ (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc là 1.090.000đ, thu trong người của P là 4.700.000đ, thu trong người của Y là 250.000đ, thu trong người của M là 1.080.000đ. Đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ Luận Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89K6 – 1596 đã thu của Hoàng Quang Y là xe thuộc sở hữu của anh Hoàng Quang G sinh năm 1981(là con trai của Y). Anh G đã cho bị cáo Y mượn xe nhưng không biết Y sử dụng xe để đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh G nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Còn chiếc xe mô tô biển số 89E1 – 126.02 đã thu giữ của Nguyễn Duy L, đăng ký xe mô tô mang tên L nhưng trước đó L đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Duy H sinh năm 1984 (là con trai L). Tuy nhiên chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/10/2018 L sử dụng xe để đi ăn sáng, sau đó đi đánh bạc, qua điều tra xác định xe này không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác mà cơ quan điều tra thu giữ cụ thể: 01 bộ tú lơ khơ, 01chiếu mành tre đã qua sử dụng, đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và đã hết giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu cho tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu của bị cáo P 01 ví cá nhân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu xám; Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng; Hoàng Quang Y 01 ví cá nhân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1; Nguyễn Đức M 01 ví cá nhân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. Những tài sản nêu trên, xác định không liên quan và không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật THAHS; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M.

Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 69 Luật THAHS; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 Của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo: Hoàng Quang Y.

Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Duy L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy L, Hoàng Quang Y đều phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2019.

- Bị cáo Nguyễn Đức M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2019.

- Bị cáo Hoàng Quang Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M, Hoàng Quang Y cho UBND xã C, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự 2010.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Duy L 09 tháng tù tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù, Trừ đi 01 tháng 04 ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam còn phải chấp hành 02 năm 07 tháng 26 ngày. (được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến 20/10/2017 là 09 ngày và từ ngày 12/10/2018 đến ngày 06/11/2018 là 25 ngày). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án,

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch sung công quỹ nhà nước số tiền 7.020.000 đồng (bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

(số tiền hiện có trong tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Khoái Châu mở tại kho bac nhà nước huyện Khoái Châu).

- Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu mành đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P 01 ví và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu xám;

-Trả lại bị cáo Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển số 89E1-126.02;

-Trả lại bị cáo Hoàng Quang Y 01 ví, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức M 01 ví và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSKC ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Đức M, Nguyễn Duy L, Hoàng Quang Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền Ơ nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân

Nơi nhận :
- VKSND H Khoái Châu.
- CA huyện Khoái Châu.
- Các Bị cáo.
- UBND xã C,
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.